

**Trường đại học Mở TPHCM**

**Khoa TCNH**

## **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NĂM 2012**

### **HỆ CHÍNH QUY**

**Chuyên Ngành : TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG**

#### **1. TÀI LIỆU**

- ✓ NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI- Tập thể tác giả- PGS.TS NGUYỄN ĐĂNG DỠN chủ biên- - NXB Thống Kê 2008
- ✓ NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI- TS NGUYỄN MINH KIỀU- NXB Thống Kê 2009
- ✓ THANH TOÁN QUỐC TẾ- TS TRẦN XUÂN HƯƠNG
- ✓ THÂM ĐỊNH TÍN DỤNG do giảng viên đứng lớp biên soạn

#### **2. NỘI DUNG ÔN TẬP**

### **PHẦN NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

#### **2.1.1. TỔNG QUAN VỀ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

##### **Khái niệm và đặc điểm của ngân hàng thương mại**

Khái niệm về ngân hàng thương mại, đặc điểm của NHTM, phân biệt giữa NHTM và các loại hình doanh nghiệp khác.

##### **Phân loại ngân hàng thương mại**

Phân loại NHTM theo hình thức sở hữu và theo chiến lược kinh doanh của NHTM. Phân biệt giữa NHTM quốc doanh, NHTM cổ phần, Ngân hàng liên doanh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng nước ngoài..., sự khác biệt trong chiến lược kinh doanh giữa ngân hàng bán buôn, ngân hàng bán lẻ.

##### **Vai trò của ngân hàng thương mại**

##### **Các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại**

- Nghiệp vụ nguồn vốn (nghiệp vụ nợ)
- Nghiệp vụ sử dụng vốn

- Các nghiệp vụ trung gian
- Các nghiệp vụ ngoại bảng

### **Hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam**

Khái quát về thực trạng của hệ thống ngân hàng thương mại ở Việt Nam hiện nay: Ngân hàng quốc doanh, Ngân hàng cổ phần, Ngân hàng liên doanh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng nước ngoài...

## **2.1.2. NGHIỆP VỤ HUY ĐỘNG VỐN CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

### **Các nghiệp vụ huy động vốn**

Sinh viên ôn tập các hình thức huy động vốn: đặc điểm của từng loại tiền gửi về thời hạn, lãi suất huy động, thỏa thuận rút tiền, mục đích gửi tiền của khách hàng gửi tiền và vấn đề quản lý từng loại nguồn vốn huy động. Thực trạng của hoạt động huy động vốn tại các ngân hàng Việt Nam.

- Huy động mang tính chất thường xuyên
  - Tiền gửi thanh toán
  - Tiền gửi có kỳ hạn
  - Tiền gửi tiết kiệm
  - Tiền gửi chuyên dùng
- Huy động không mang tính chất thường xuyên
  - Phát hành kỳ phiếu
  - Phát hành trái phiếu
- Các hình thức huy động khác

### **Nguyên tắc huy động vốn**

### **Các nhân tố ảnh hưởng đến huy động vốn**

Sinh viên ôn tập các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động huy động vốn bao gồm những yếu tố từ phía khách hàng, từ ngân hàng và từ môi trường kinh tế nói chung

### **Vai trò huy động vốn của ngân hàng thương mại**

### **Biện pháp gia tăng vốn huy động**

Sinh viên ôn tập các giải pháp nhằm gia tăng vốn huy động đáp ứng yêu cầu kinh doanh của ngân hàng: đa dạng hóa sản phẩm huy động vốn, chất lượng phục vụ khách hàng, lãi suất huy động vốn...

**✚ Bài tập về nghiệp vụ huy động tiền gửi: tính lãi tiền gửi, tính số tiền khác hàng gửi tiền được nhận khi đáo hạn hoặc khi rút tiền trước hạn...**

### **2.1.3. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NGHIỆP VỤ TÍN DỤNG CỦA NHTM**

#### **Khái niệm tín dụng ngân hàng**

#### **Phân loại tín dụng ngân hàng**

#### **Một số quy định về hoạt động tín dụng**

- Cơ sở pháp lý có liên quan đến hoạt động tín dụng: quy chế cho vay, quy định về giao dịch đảm bảo...
- Sinh viên ôn tập điều kiện cho vay, nguyên tắc tín dụng, đối tượng cho vay, lãi suất cho vay, phương thức cho vay...

#### **Quy trình tín dụng**

Sinh viên ôn tập quy trình tín dụng căn bản: lập hồ sơ đề nghị cấp tín dụng, phân tích tín dụng, quyết định và ký hợp đồng tín dụng, giải ngân, giám sát tín dụng, thanh lý hợp đồng tín dụng.

#### **Đảm bảo tín dụng**

- Khái niệm đảm bảo tín dụng
- Vai trò đảm bảo tín dụng
- Quy trình đảm bảo tín dụng
- Các hình thức đảm bảo tín dụng
  - ✓ Cầm cố
  - ✓ Thế chấp
  - ✓ Bảo lãnh
  - ✓ Đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay
- Xử lý tài sản đảm bảo

#### **Rủi ro tín dụng**

- Khái niệm rủi ro tín dụng
- Các loại rủi ro tín dụng
- Nguyên nhân rủi ro tín dụng
- Biện pháp hạn chế và phòng ngừa rủi ro tín dụng

### **2.1.4. NGHIỆP VỤ CHO VAY KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP**

#### **CHO VAY NGẮN HẠN**

Các phương thức cho vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động cho doanh nghiệp: cho vay theo hạn mức tín dụng, cho vay từng lần: khái niệm, đặc điểm, trường hợp áp dụng, hồ sơ vay vốn và tổ chức cho vay đối với từng phương thức cho vay.

## **1.1. Cho vay theo hạn mức tín dụng**

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm cho vay theo hạn mức tín dụng

1.1.2. Hồ sơ vay vốn

1.1.3. Xác định hạn mức tín dụng

1.1.4. Tổ chức cho vay

## **1.2. Cho vay từng lần**

1.2.1. Khái niệm và đặc điểm cho vay từng lần

1.2.2. Hồ sơ vay vốn

1.2.3. Xác định mức cho vay

1.2.4. Tổ chức cho vay

### **✚ Bài tập: cho vay từng lần, cho vay theo hạn mức tín dụng**

## **CHO VAY TRUNG DÀI HẠN**

- Khái niệm và đặc điểm cho vay trung dài hạn
- Vai trò của tín dụng trung dài hạn: vai trò tín dụng trung dài hạn đối với khách hàng vay vốn, đối với ngân hàng cho vay, đối với nền kinh tế nói chung
- Hạn mức tín dụng trung dài hạn: xác định mức cho vay tối đa đối với nhu cầu vay trung dài hạn của khách hàng vay vốn
- Nguồn trả nợ trong cho vay trung dài hạn
- Tổ chức cho vay trung dài hạn

### **✚ Bài tập: Cho vay dự án đầu tư: tính mức cho vay, lãi vay thi công, phương thức trả nợ, đánh giá khả năng trả nợ của dự án...**

## **CHO VAY HỢP VỐN**

Nhiều ngân hàng hợp vốn để cho vay đối với một khách hàng xuất phát từ; nhu cầu vốn cho dự án đầu tư có quy mô lớn vượt quá khả năng cho vay của một ngân hàng, ngân hàng cho vay có khả năng cho vay nhưng bị khống chế bởi giới hạn cho vay, ...

## **2.1.5. NGHIỆP VỤ CHO VAY KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

### **Những vấn đề cơ bản về cho vay cá nhân**

- Khái niệm và đặc điểm cho vay cá nhân
- Lợi ích của tín dụng đối với khách hàng cá nhân
- Các quy định về cho vay cá nhân
  - ✓ Điều kiện cho vay
  - ✓ Đối tượng cho vay
  - ✓ Lãi suất cho vay
  - ✓ Thời hạn cho vay
  - ✓ Tài sản đảm bảo

### **Quy trình tín dụng đối với khách hàng cá nhân**

Lập hồ sơ đề nghị cấp tín dụng, phân tích tín dụng, quyết định và ký hợp đồng tín dụng, giải ngân, giám sát tín dụng, thanh lý hợp đồng tín dụng.

### **Một số sản phẩm cho vay chủ yếu**

Mục đích tài trợ, hồ sơ vay, mức cho vay, thời hạn cho vay, phương thức thu nợ đối với các sản phẩm cho vay đối với cá nhân chủ yếu:

- Cho vay sản xuất kinh doanh
- Cho vay tiêu dùng
- Cho vay hộ nông dân
- Một số hình thức cho vay khác

### **2.1.6. CHIẾT KHẤU CHỨNG TỪ CÓ GIÁ**

**Khái niệm và ý nghĩa của nghiệp vụ chiết khấu chứng từ có giá**

**Đối tượng chiết khấu:** chiết khấu thương phiếu (hối phiếu, lệnh phiếu); trái phiếu; các chứng từ có giá khác (sổ tiết kiệm, chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, ...)

**Quy trình chiết khấu:** lập hồ sơ đề nghị chiết khấu, thẩm định và kiểm tra chứng từ có giá, chuyển giao chứng từ và thanh toán, xử lý chứng từ khi đến hạn thanh toán.

**Kỹ thuật chiết khấu:** để tính tiền chiết khấu cần xác định: trị giá chiết khấu, thời hạn chiết khấu, lãi suất chiết khấu

- Trị giá chiết khấu
- Thời hạn chiết khấu
- Lãi suất chiết khấu
- Mức chiết khấu

**✚ Bài tập về nghiệp vụ chiết khấu: tính lãi chiết khấu, số tiền thanh toán cho khách hàng...**

### 2.1.7. CHO THUÊ TÀI CHÍNH

Sinh viên nắm rõ khái niệm, đặc điểm của nghiệp vụ cho thuê tài chính, các hình thức cho thuê tài chính, lợi ích của cho thuê tài chính đối với người cho thuê và người đi thuê, quy trình nghiệp vụ trong cho thuê tài chính, có khả năng tính toán giá trị tài trợ, tính toán số tiền thanh toán cho hợp đồng thuê tài chính và lựa chọn phương thức thanh toán tiền thuê phù hợp

**✚ Bài tập về nghiệp vụ cho thuê tài chính: tính toán số tiền tài trợ, lập bảng kế hoạch thanh toán tiền thuê theo các phương thức thanh toán khác nhau; ...**

### 2.1.8. NGHIỆP VỤ BAO THANH TOÁN

Sinh viên ôn tập:

- Những vấn đề cơ bản về nghiệp vụ bao thanh toán: Khái niệm, thủ tục tham gia, Vai trò nghiệp vụ bao thanh toán, các hình thức bao thanh toán, ...
- Quy trình bao thanh toán
- Xác định số tiền thanh toán

### 2.1.9. NGHIỆP VỤ BẢO LÃNH

Sinh viên ôn tập:

- Những vấn đề cơ bản về nghiệp vụ bảo lãnh: Khái niệm, thủ tục tham gia, Vai trò nghiệp vụ bảo lãnh, các hình thức bảo lãnh, điều kiện bảo lãnh, hồ sơ bảo lãnh, trị giá thư bảo lãnh
- Quy trình bảo lãnh
- Phương pháp xác định phí bảo lãnh: Trị giá bảo lãnh, thời hạn bảo lãnh, phí bảo lãnh
- Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh

### 2.1.10. NGHIỆP VỤ THANH TOÁN QUA NGÂN HÀNG

Sinh viên nắm rõ về khái niệm, đặc điểm, vai trò của thanh toán qua ngân hàng, các phương thức thanh toán giữa các ngân hàng, đồng thời hiểu và vận dụng tốt các dịch vụ thông toán thông dụng như: thanh toán bằng ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc, thư tín dụng, thẻ thanh toán... và dịch vụ thanh toán điện tử. Thực trạng của hoạt động thanh toán qua ngân hàng tại Việt Nam.

## **PHẦN THANH TOÁN QUỐC TẾ**

### **CÁC PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN QUỐC TẾ**

- **HỎI PHIẾU:** Định nghĩa hỏi phiếu, đặc điểm hỏi phiếu, các nội dung của hỏi phiếu, các loại hỏi phiếu, nghiệp vụ liên quan đến hỏi phiếu. Đặc biệt SV phải có khả năng thành lập 1 hỏi phiếu dựa trên các nội dung cho trước
- **LỆNH PHIẾU:** Định nghĩa lệnh phiếu, đặc điểm lệnh phiếu, các nội dung của lệnh phiếu, các loại lệnh phiếu, nghiệp vụ liên quan đến lệnh phiếu. Đặc biệt SV phải có khả năng thành lập 1 lệnh phiếu dựa trên các nội dung cho trước
- **SÉC**
- **THẺ THANH TOÁN**
- **GIẤY CHUYỂN TIỀN**
- ...
- **So sánh các phương tiện thanh toán với nhau**

### CÁC PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN QUỐC TẾ

- Phương thức Tín dụng chứng từ
- Phương thức Nhờ thu
- Phương thức chuyển tiền
- Phương thức thanh toán CAD
- Phương thức mở tài khoản

### BỘ CHỨNG TỪ TRONG TTQT

## **PHẦN THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG**

- Sinh viên ôn tập mục tiêu và đối tượng của công tác thẩm định tín dụng tại các NHTM.
- Để công tác thẩm định đạt hiệu quả, cần chuẩn bị những điều kiện cụ thể nào?
- Sinh viên ôn tập các nội dung cần thẩm định.
- Sinh viên ôn tập các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác thẩm định tín dụng tại các NHTM.
- Quy trình Thẩm định tín dụng tại các NHTM.
- Quy trình thẩm định giá Bất Động Sản.
- Mục tiêu cuối cùng của người làm công tác thẩm định tín dụng tại các NHTM là gì? Sinh viên ôn tập ý nghĩa của việc thực hiện mục tiêu này.
- Sinh viên ôn tập kết cấu cần thiết của Tờ trình tín dụng.

### **3. MÔ TẢ ĐỀ THI**

- Thời gian làm bài: 120 phút
  - Hình thức đề thi: Trắc nghiệm (80%) và Tự luận (20%) gồm lý thuyết và bài tập
  - Thí sinh không được tham khảo tài liệu khi làm bài.
-